TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Vĩnh Long, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 293/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số nhà 65/11K, đường P, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số nhà 65/11K, đường P, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu T và anh Trần Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T và anh Trần Quốc H thuận

tình ly hôn[1].

2.2. Về con chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Trần Quốc H có 02 con chung tên là Trần Phan Ngân B, sinh ngày 28/11/2002 và Trần Hoa B, sinh ngày 31/10/2012. Khi ly hôn giao cháu Trần Hoa B cho chị Phan Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Quốc H không phải cấp dưỡng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh H.

2.3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Trần Quốc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Trần Quốc H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị Phan Thị Thu T đã nộp là 12.694.000đ (mười hai triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0002197, ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị Phan Thị Thu T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; hoàn trả lại số tiền 12.544.000đ (mười hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) cho chị Phan Thị Thu T theo biên lai thu tiền nêu trên.

Anh Trần Quốc H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPVL;
- UBND xã Xuân Hiệp,
Huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L

[1] Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 25 tháng 9 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.